

Bản án số 112/2026/HS-ST
Ngày 09-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Thu

Bà Nguyễn Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn L – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2026/TLST-HS ngày 19/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST-HS ngày 26/5/2026 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1. Nguyễn Minh H, giới tính N; sinh ngày 25/5/2009, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ D, số C ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Minh K, sinh năm 1987 và bà: Bùi Thị Kim D, sinh năm 1993. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang cư trú tại ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hào N, giới tính: Nam; sinh ngày 25/7/2009, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: số B ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 39/44 ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Anh V, sinh năm 1983 và bà: Lê Thị C, sinh năm 1988. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh em. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang cư trú tại

ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh H:* Bà Bùi Thị Kim D, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ D, số C ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo H:* Bà Hoàng Thị N1 – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước số 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Hào N:* Bà Lê Thị C, sinh năm 1988; địa chỉ: Số C ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo N:* Bà Trương Thị Thanh T – Luật sư ký hợp đồng với Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Bà Lê Ánh T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Người làm công tác xã Hội: Ông Lê Minh H1, sinh năm 1981, Trưởng phòng văn hóa – Xã hội xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/11/2025, Trần Quốc T2 rủ Nguyễn Minh H, Võ P, Trần Hào N, Nguyễn Minh Đ (dưới 16 tuổi) và một số đối tượng chưa rõ lai lịch đi trộm cắp tài sản. Quá trình di chuyển trên các tuyến đường H - B về hướng cầu S qua xã H, xe mô tô của N bị hết xăng nên cả nhóm đẩy xe quay về đến ngã ba đường ven biển Vũng Tàu - B. Tại đây, T2 nói đi lấy trộm xăng để đổ vào xe cho N chạy, cả nhóm đồng ý, để N ở lại ngã ba chờ. Trên đường đi đến khu vực ngã ba đường vào khu dân cư thuộc ấp H, xã P, D xuống xe. H và các đối tượng còn lại tiếp tục đi đến khu nhà trọ thuộc ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện có nhiều xe mô tô dựng, không có người trông coi. T2 kêu cả nhóm dừng lại, vào lấy trộm xe. Lúc này, Minh H và Đ cùng đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô loại Yamaha Sirius, biển số 85B1-010.02 của chị Lê Ánh T1 (sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) dẫn ra ngoài rồi cùng cả nhóm tẩu thoát. Đ mang xe trộm cắp được về nhà cất giấu, sử dụng làm phương tiện đi lại.

Vụ 2: Khoảng 01 giờ ngày 30/11/2025, Trần Quốc T2 rủ Trần Hào N cùng Võ P, Nguyễn Minh Đ, Trần Thế H2 (dưới 16 tuổi) và một số đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch tập trung ở đường số H thuộc xã L, Thành phố Hồ Chí Minh để đi trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ 35 phút cùng ngày, cả nhóm đến trước khu vực nhà bà Nguyễn Thanh L1 (sinh năm 1987) tại ấp M, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy nhà không có cổng khóa nên rủ nhau vào trộm cắp. N cùng D1 đứng ngoài canh giới, các đối tượng còn lại đi vào phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RS,

biển số 72K1-401.93 của bà L1 dựng trước sân không có người trông coi, đang cắm sẵn chìa khóa. Đ liền lén lút lấy trộm chiếc xe trên dẫn ra ngoài, bẻ gãy biển số rồi mang xe về nhà tại xã L, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu. Sau khi phát hiện mất tài sản, chị T1 và bà L1 đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh H, Trần Hào N và các đồng phạm đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND xã P, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius 5C63, màu sơn: Xám – bạc, biển số 85B1 – 010.02 tại thời điểm định giá 28/11/2025 là 5.300.000 đồng.

- Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu sơn: Đỏ đen bạc (nay là màu xanh), biển số 72K1-401.93 tại thời điểm định giá 30/11/2025 là 3.500.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius 5C63, màu sơn: Xám – bạc, biển số 85B1 – 010.02 do ông Trần Văn P1 (sinh năm 1972; nơi cư trú: phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) đứng tên đăng ký xe. Ông P1 đưa xe trên cho vợ chồng chị Lê Ánh T1 sử dụng làm phương tiện đi lại.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu sơn: Đỏ đen bạc (nay là màu xanh), biển số 72K1-401.93 do anh Lê Cao T3 (sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ A ấp P, xã L. Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký xe. Kết quả xác minh, năm 2019, anh T3 đã bán chiếc xe trên cho người khác nhưng không làm giấy tờ mua bán và các thủ tục sang tên sở hữu. Năm 2022, bà Nguyễn Thanh L1 mua chiếc xe trên với giá 11.000.000 đồng.

Hiện 02 xe mô tô trên được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Thi hành án dân sự Thành phố H quản lý, chờ xử lý theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thanh L1 yêu cầu bồi thường giá trị thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng; Bị hại Lê Ánh T1 yêu cầu bồi thường giá trị thiệt hại số tiền 1.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSKV13 ngày 15/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Minh H và Trần Hào N, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tuyên bố: Nguyễn Minh H và Trần Hào N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh H từ 08 đến 10 tháng tù; Trần Hào N từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 16 tháng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Trả lại xe mô tô Yamaha Sirius màu sơn: Xám bạc, biển số 85B1 – 010.02 cho chị Lê Ánh T1 và xe mô tô Honda Wave RS biển số 72K1-401.93 cho chị Nguyễn Thanh L1.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bồi thường của gia đình các bị cáo tại phiên tòa, đã giao cho chị T1, chị L1 mỗi người số tiền: 3.000.000 đồng.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo H và N: Các bị cáo phạm tội trong tuổi vị thành niên nên nhận thức về xã hội còn hạn chế. Hơn nữa các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa gia đình các bị cáo đã thực hiện việc bồi thường xong cho 02 người bị hại, các bị cáo có nơi cư trú ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo H, bị cáo N từ 06 – 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo H, N không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Hào N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/11/2025, tại khu vực nhà trọ thuộc ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh H đã tham gia cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Yamaha, loại Sirius, biển số 85B1 – 010.02 của chị Lê Ánh T1 trị giá 5.300.000 đồng.

Khoảng 02 giờ 35 phút ngày 30/11/2025, tại nhà ở ấp M, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Hào N có hành vi cảnh giới, tham gia cùng đồng phạm trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, biển số 72K1 – 401.93 của chị Nguyễn Thanh L1 trị giá 3.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người tham gia tố tụng khác cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ mà còn

gây mất trật tự trị an tại địa phương và phạm tội này là đồng phạm khi thực hiện tội phạm với Trần Quốc T2, Võ P (Quyết Định khởi tố bị can số H2079, H2080 cùng ngày 05/6/2026 và cùng 01 số đối tượng khác chưa làm rõ được nhân thân, lại lịch). Nhưng do đã tách vụ án hình sự (Quyết định số: H6708 ngày 06/5/2026) nên không thể phân tích được vai trò của từng bị cáo, mà vụ án này Cơ quan cảnh sát điều tra chỉ làm rõ được hành vi phạm tội trộm cắp của Nguyễn Minh H ngày 28/11/2025 của Trần Hà N trộm cắp vào ngày 30/11/2025. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Hà N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tuy các bị cáo phạm tội trong lứa tuổi vị thành niên nhận thức về xã hội có phần hạn chế nhưng do các bị cáo có quan hệ giao lưu với các thành phần xấu, thường tụ tập đến 2,3 giờ sáng dẫn đến việc phạm tội. Do đó, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tốt. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích nêu trên nên đề nghị của KSV cho bị cáo H và các luật sư đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo HĐXX không chấp nhận.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu sơn: Xám bạc, biển số 85B1 – 010.02 cấp ngày 15/02/2011 chủ xe: Ông Trần Văn P1. Tại biên bản làm việc ngày 28/4/2026 của Cơ quan CSĐT thì ông P1 xác nhận cho con trai Trần Văn A và con dâu chị Lê Ánh T1 mượn sử dụng. Do đó, cần trao trả lại cho chị Lê Ánh T1.

+ Chiếc xe mô tô Honda Wave RS biển số 72K1-401.93 cấp tháng 3/2017 chủ xe: Ông Phan Cao T4. Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2026 của Cơ quan CSĐT thì ông đã bán lại cho người khác và người mua nhận bản chính cà vẹt, trả tiền lấy xe sử dụng không làm thủ tục sang tên. Chị Nguyễn Thanh L1 mua xe qua người quen tại L với giá 11.000.000 đồng và nhận xe sử dụng đến nay. Do đó, cần trao trả cho chị L1.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa gia đình bị cáo H và bị cáo N đã giao cho chị T1 và chị L1 mỗi người nhận số tiền bồi thường: 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Chị L1 chị T1 yêu cầu được nhận lại xe.

- Đối với Nguyễn Minh Đ có hành vi tham gia 02 vụ trộm cắp, 02 chiếc xe mô tô trên vào các ngày 28/11/2025 và 30/11/2025; Trần Thế H2 có hành vi tham gia 01 vụ trộm cắp 01 chiếc xe mô tô vào ngày 30/11/2025. Do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Đ và H2 chưa đủ 16 tuổi nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ xử lý hành chính đối với Nguyễn Minh Đ theo Quyết định số: 9113/QĐ-XPHC ngày 29/4/2026 và Trần Thế H2 theo Quyết định số: 91A/QĐ-XPHC ngày 29/4/2026 nên không xem xét.

Đối với Trần Quốc T2, Võ P (Đã khởi tố bị can Quyết định số H2079, H2080 cùng ngày 05/6/2026 và các đối tượng có liên quan chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi trộm cắp 02 chiếc xe mô tô của chị T1 và chị L1 Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã ra Quyết định số H6708/QĐ-CSHS ngày 06/5/2026 tách vụ án hình sự đề nghị tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Hào N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Nguyễn Minh H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Trần Hào N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả cho chị Lê Ánh T1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius 5C63, màu sơn: Xanh bạc, qua kiểm tra thực tế có số máy: 061423385, số và không RLCS5C630BY425227, xe không có búng, không có kính chiếu hậu và không có mặt nạ xe, đã qua sử dụng không rõ hiện trạng bên trong và không có gắn biển số xe (biển số 8501 – 010.02 là biển số tra cứu được từ số máy xe đã đăng);

+ Trả cho chị Nguyễn Thanh L1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu sơn: Đỏ đen bạc, qua kiểm tra thực tế (nay xe đã thay màu sơn là màu xanh), có số máy: HC0966327621, số khung: RLHHC09076Y327566, xe không có búng, không có kính chiếu hậu và không có mặt nạ xe, đã qua sử dụng, không rõ hiện trạng bên trong và không có gắn biển số xe, (biển số 72K1-401.93 là biển số tra cứu được từ số máy xe đã đăng ký);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 112/BB-PTHADS(13) ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Hào N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm (thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày).

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát ND Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát ND khu vực 13, Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC 10 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc